

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2026/HSST

Ngày: 03 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Thiêm

2. Ông Vũ Hữu Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thanh Viễn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 04/4/1974; Nơi cư trú: Thôn Đ (nay là Thôn I), xã V, tỉnh Hưng Yên; Căn cước công dân số 034074000668; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết V và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Mai Như Q và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 02 năm 1993 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 5 năm 1995 xuất ngũ về địa phương.

Ngày 15/01/2015 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình tặng Giấy khen công dân tiêu biểu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp năm 2014.

Ngày 24/9/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H khởi tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ – Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.
(có mặt)

* Bị hại: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1970 (đã chết).

Nơi cư trú: Thôn C, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Phạm Văn K, sinh năm: 1964 (là chồng bà C). (vắng mặt)

- Anh Phạm Văn C1, sinh năm: 1992 (là con bà C). (vắng mặt)

- Anh Phạm Văn N, sinh năm: 1999 (là con bà C). (vắng mặt)

Đều cư trú tại: Thôn C, xã N, tỉnh Hưng Yên.

(Anh C1 và anh N ủy quyền cho ông K tham gia tố tụng)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Mai Như Q, sinh năm: 1982. (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ (nay là Thôn I), xã V, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Phạm Thái H, sinh năm: 1979. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu D, xã T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ có giấy phép lái xe hạng B, do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 20/01/2025. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 31/01/2025, Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX-5, sơn màu trắng, biển kiểm soát 17A-259.02 đi từ thôn C, xã Đ, tỉnh Hưng Yên theo đường ĐH.49 qua thôn P, xã Đ ra Quốc lộ C đến xã Đ, tỉnh Hưng Yên để thu mua hàng hóa mây tre đan. Khoảng 13 giờ 53 phút cùng ngày khi đi đến khu vực nhà ông Phạm Văn M, sinh năm 1955, ở thôn P, xã Đ thì xảy ra tai nạn. Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được rải nhựa apphan bằng phẳng, không phân chia thành hai chiều riêng biệt, chiều hiện trường được tính từ thôn P thôn C (ngược chiều với chiều đi ô tô của Đ). Mặt đường rộng 5,10m, tiếp giáp mép đường bên phải là mặt công thoát nước rộng 0,65m, tiếp theo là lề đường bê tông rộng 1,30m và khu dân cư, tiếp giáp mép đường bên trái là mặt công thoát nước rộng 0,75m, tiếp theo là lề đường bê tông rộng 0,5m và khu dân cư. Trước thời điểm xảy ra tai nạn, Đ đi với tốc độ

khoảng 40km/h, ở giữa đường cách mép đường bên phải khoảng 01m, đang đi Đoàn phát hiện thấy phía trước ở phần đường bên trái có xe máy điện, không gắn biển kiểm soát do bà Bùi Thị C điều khiển ngược chiều đang đi tới. Do Đ không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và không cho xe ô tô đi về bên phải theo chiều đi của mình để đảm bảo an toàn khi tránh xe đi ngược chiều nên phần đầu phía bên trái xe ô tô do Đ điều khiển đã va chạm với xe máy điện do bà Bùi Thị C đang điều khiển. Xe máy điện và bà C bị xe ô tô do Đ điều khiển đẩy ngược lại ngã xuống đường. Sau đó, xe ô tô do Đ điều khiển tiếp tục lao về phía trước chèn qua người bà C rồi tiếp tục va chạm với thành bên trái xe ô tô sơn màu đen biển kiểm soát 19A-361.80 đang đỗ ở lề đường bên trái, rồi đi tiếp về phía trước khoảng 04 m đến 05 m nữa mới dừng lại, xe máy điện đổ thành bên phải tì xuống đường, phần bánh trước nằm hoàn toàn trên lề đường bên trái. Hậu quả, bà C được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, đến 15 giờ 45 phút cùng ngày thì tử vong tại bệnh viện. Xe ô tô biển kiểm soát 19A-361.80 bị xước 01 vệt sơn ở thành trái, thiệt hại 8.950.000 đồng.

Phiếu xét nghiệm máu và Phiếu xét nghiệm nước tiểu ngày 31/01/2026 của Nguyễn Văn Đ, kết luận: Đoàn âm tính với cồn và ma túy.

Kết luận giám định tử thi số 360/KLGĐTT-KTHS ngày 11/02/2026 của Phòng K1 - Công an tỉnh H kết luận: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết sây sát da, trợt rách da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, mặt và toàn thân, gãy xương đòn trái, gãy 04 xương sườn bên phải, gãy 07 xương sườn bên trái. Khám trong: Vỡ phức tạp xương sọ vùng trán trái, chảy máu não. Kết luận: Nạn nhân Bùi Thị C chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Sau tai nạn hiện trường để lại các dấu vết sau: ... (2) Vết trượt mặt đá nhựa, kích thước (0,60x0,20)m. Đầu vết cách mép đường bên phải 1,05m và cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô màu trắng biển kiểm soát 17A-312.29 đỗ ở lề trái phía trước xe ô tô màu đen biển kiểm soát 19A-361.80 đo 0,40m. Cuối vết cách mép đường bên phải 1m. Vết có chiều thôn C đi thôn P. Bề mặt vết bám dính đất và tạp chất màu đen. (3) Vết cà trượt mặt đá nhựa, kích thước (2,20x0,04)m, đầu vết cách mép đường bên phải 1,60m và cách đầu vết (2) đo 0,80m. Cuối vết kết thúc tại đầu ngoài bệ đỡ chân phía sau bên phải xe máy điện. Vết có chiều thôn C đi thôn P. (4) Vết trượt mặt đá nhựa, kích thước (0,95x0,10)m. Đầu vết cách mép đường bên phải 1,23m, cách đầu vết (3) đo 0,30m. Cuối vết cách mép đường bên phải 1,25m. Vết có chiều thôn C đi thôn P. (5) Vết cà trượt mặt đá nhựa, kích thước (0,18x0,02)m. Đầu vết cách mép đường bên phải 0,76m và cách đầu vết (4) đo 1,25m. Cuối vết cách mép đường bên phải 0,68m. Vết có chiều thôn C đi thôn P... (7) Dấu vết máu kích thước (0,40x0,50)m, tâm vết cách mép đường bên phải 0,70m, cách trục sau xe máy điện 4m40.

Kết luận giám định số 399/KL-KTHS ngày 23/03/2026 của Phòng K1 - Công an tỉnh H kết luận: Dấu vết trượt miết mất đất cát, xước nhựa hướng từ trước về sau ở mặt trước dưới góc bên trái cản trước (vị trí cách cạnh bên trái 23cm) trên xe ô tô biển kiểm soát 17A-259.02, vết có kích thước (19x9)cm, vị trí cao nhất, thấp nhất của vết cách đất lần lượt 33cm, 25cm, bề mặt mất một phần nhựa màu đen, bám dính đất cát và chất màu đen dạng cao su có đặc điểm: in hình các đường song song nhỏ đều nhau có bản rộng 0,2cm, cách nhau 0,1cm (ảnh 9, 11, 13 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt miết mất đất cát, xước cao su hướng từ ngoài vào tâm, ngược chiều chuyển động tiến ở vị trí tiếp giáp giữa mặt lăn với má lốp và má lốp bên trái của bánh lốp trước trên xe máy điện không biển kiểm soát (vị trí cách chân van theo chiều chuyển động tiến 3cm), vết có kích thước (33x5)cm, bề mặt mất một phần cao su màu đen và bám dính chất màu đen dạng nhựa, vị trí tiếp giáp giữa mặt lăn với má lốp, vân talông có đặc điểm gồm các hình vuông nhỏ (bề rộng 0,2cm), xếp thành hàng song song, cách đều nhau 0,1cm, đường kính ngoài của bánh lốp trước 39cm (ảnh 10, 12, 14 trong bản ảnh giám định).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại số tiền 215.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Đối với xe ô tô màu đen biển kiểm soát 19A-361.80, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường thiệt hại 8.950.000 đồng, ông Phạm Thái H không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

Bản Cáo trạng số 96/CT-VKSHYN-KV ngày 19/6/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi và diễn biến sự việc như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ

mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền là 215.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu bồi thường nào khác.

Công nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và ông Phạm Thái H: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường thiệt hại 8.950.000 đồng cho ông H, ông H không có yêu cầu bồi thường nào khác.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, kết luận giám định, phù hợp với biên bản khám nghiệm và bản ảnh phương tiện giao thông cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 53 phút ngày 31/01/2026, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX-5, màu trắng, biển kiểm soát 17A-259.02 đi trên đường Đ.49 hướng từ thôn C qua thôn P, xã Đ, tỉnh Hưng Yên đi Quốc lộ C. Khi đến thôn P, do không chú ý quan sát, không chấp hành quy định về tốc độ, không đi đúng phần

đường bên phải theo chiều đi khi tránh xe đi ngược chiều, dẫn đến phần đầu bên trái xe ô tô do Đ điều khiển va chạm vào phần đầu xe máy điện do bà Bùi Thị C điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả làm bà Bùi Thị C chết.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Đ đã vi phạm các quy định tại: điểm h khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ “3. *Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:...h) Tránh xe đi ngược chiều*” và khoản 1 Điều 17 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ “1. *Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều chạy của mình...*” gây ra hậu quả làm bà Bùi Thị C chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương, đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. *Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) *Làm chết người;*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo đã không chú ý quan sát, không chấp hành quy định về tốc độ, không đi đúng phần đường bên phải theo chiều đi khi tránh xe đi ngược chiều, dẫn đến phần đầu bên trái xe ô tô do Đ điều khiển va chạm vào phần đầu xe máy điện do bà Bùi Thị C điều khiển đi ngược chiều, hậu quả làm bà Bùi Thị C chết. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, quá trình lao động, sản xuất được tặng giấy khen. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 215.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường nào khác. Bị cáo Nguyễn Văn Đ và gia đình đã bồi thường thiệt hại 8.950.000 đồng cho ông Phạm Thái H, ông H đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường nào khác. Xét sự thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử công nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, sau khi khám nghiệm phương tiện, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

[9] Các vấn đề liên quan: Đối với hành vi đỗ ở lề đường, xe ô tô màu đen, biển kiểm soát 19A-361.80 của ông Phạm Thái H, sinh năm 1979, trú tại khu D, xã T, tỉnh Phú Thọ và xe ô tô màu trắng biển kiểm soát 17A-259.02 của anh Phạm Văn H1, sinh năm 1982, trú tại thôn P, xã Đ, tỉnh Hưng Yên không đúng quy định, vi phạm điểm d, khoản 3, Điều 6, nghị định 168/2024/NĐ-CP, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H chuyển tài liệu vi phạm đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh H để xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền là 215.000.000 đồng. Trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

Công nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và ông Phạm Thái H, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường xong cho ông Phạm Thái H số tiền là 8.950.000 đồng. Trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ, bà Mai Như Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Phạm Thái H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 7-Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phân trại tạm giam Đông H;
- Phòng THADS khu vực 7-Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý